TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **150**/2023/QĐST-VDS
Ngày: 29/9/2023
V/v: *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông **Ngô Hoàng Hà**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số **68**/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số **15**/2023/QĐ-MPH ngày 18/9/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Phùng Đông H** – sinh năm 1958; HKTT: Số F, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người bị yêu cầu: Bà **Phùng Thị T** – sinh năm 1966; HKTT: Số H, A10, khu tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phùng Thị T1** – sinh năm 1969; HKTT: Số H, A10, khu tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội
(Hiện đang bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự do Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết).
2. Ông **Phùng Văn S** – sinh năm 1964; HKTT: Số C ngõ D phố L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội;
3. Ông **Phùng Đình H1** – sinh năm 1972; HKTT: Số H, A10, khu tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội

(Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Phùng Đông H trình bày:

Bố đẻ ông là cụ Phùng Văn L – sinh năm 1924 (Đã chết) và mẹ đẻ ông là cụ Lê Thị N – sinh năm 1927 (Đã chết) sinh được 06 người con, gồm: Bà Phùng Thị X – sinh năm 1956 (Đã chết), ông Phùng Đông H – sinh năm 1958; ông Phùng Văn S – sinh năm 1964; bà Phùng Thị T – sinh năm 1966; bà Phùng Thị T1 – sinh năm 1969, ông Phùng Đình H1 – sinh năm 1972. Từ khi sinh ra tới năm 17 tuổi, bà Phùng Thị T phát triển thể chất và tâm thần bình thường, tuy nhiên tính tình hiền lành, ít nói, giao tiếp nói chuyện hạn chế, kết nối xã hội thấp. Bà T có thể tự vệ sinh cá nhân cơ bản tuy nhiên trong sinh hoạt hàng ngày nhiều việc cần có sự hỗ trợ của gia đình, người thân. Sau khi nghỉ học hết phổ thông 12/12, bà T chưa có công ăn việc làm và nghỉ ở nhà 3 năm. Từ năm 20 tuổi trở đi, bà T có các biểu hiện: thay đổi tính tình, cười nói một mình vô cớ, có lúc hung hăng đập phá bát đũa trong nhà. Bà đã được điều trị ngoại trú và chuẩn đoán Tâm thần phân liệt tại bệnh viện T2. Bệnh tiến triển liên tục dẫn tới mãn tính, mất dần khả năng lao động và thích ứng với xã hội, sống phụ thuộc vào gia đình. Triệu chứng bệnh ngày một nặng thêm: đêm ít ngủ, xé quần áo, đập phá bát đũa, có khi lang thang ra đường đánh người qua đường… Từ năm 2005 tới nay, bà T đã được đưa vào nuôi dưỡng, điều trị tại Khu điều dưỡng tâm thần Hà Nội (Xã T, huyện B, Hà Nội) theo quyết định số 228/LĐ-TBXH-QĐ ngày 04/10/2005 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên bố bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị cử ông là người giám hộ cho bà T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông Phùng Văn S và ông Phùng Đình H1 có lời khai thống nhất với yêu cầu của ông Phùng Đông H tuyên bố bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và thống nhất đề nghị cử ông H là người giám hộ cho bà T.

Về tài sản của bà Phùng Thị T: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực hiện chuyển thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát đúng quy định. Xác định chính xác tư cách tố tụng của đương sự. Thực hiện việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện chuyển hồ sơ đảm bảo đúng quy định theo Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét thấy, theo yêu cầu của ông Phùng Đông H, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần đối với bà Phùng Thị T tại V. Theo Kết luận của V, bà T đã được kết luận là bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, việc ông Phùng Đông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 23, 46, 47, 48 và 49 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H tuyên bố bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và cử ông Phùng Đông H là người giám hộ cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhận định:

Theo yêu cầu của ông Phùng Đông H, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định về tình trạng sức khỏe tâm thần đối với bà Phùng Thị T tại V. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 224/KLGĐ ngày 07/9/2023 của V đã kết luận: "*Bà Phùng Thị T bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người mất năng lực hành vi dân sự".* Vì vậy, việc ông Phùng Đông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Về người giám hộ của bà T: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Hàng thừa kế thứ nhất của bà T1 gồm: Bố đẻ bà là cụ Phùng Văn L – sinh năm 1924 và mẹ đẻ bà là cụ Lê Thị N – sinh năm 1933, đều đã chết. Mặt khác, bà T khởi phát bệnh tâm thần từ năm 20 tuổi, không có chồng, con. Hàng thừa kế thứ hai của bà T gồm: Chị gái là bà Phùng Thị X – sinh năm 1956 (Đã chết), ông Phùng Đông H – sinh năm 1958; ông Phùng Văn S – sinh năm 1964; bà Phùng Thị T1 – sinh năm 1969 (Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng , thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi số 67/2023/TLST-VDS ngày 18/5/2023) và ông Phùng Đình H1 – sinh năm 1972. Ông S, ông H1 cùng thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố bà bà Phùng Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị cử ông H là người giám hộ cho bà T. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số **1324367** ngày 29/9/2023 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội thể hiện: Ông Phùng Đông H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhân thân trong sạch, có tư cách, đạo đức tốt, không có án tích (Không có tiền án, tiền sự), có đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ. Do đó, việc ông H xin được giám hộ cho bà Phùng Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận. Việc giám sát việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật dân sự.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm đ khoản 1; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phùng Đông H thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51 và Điều 59 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 143 và các Điều 361, 367, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 143 và các Điều 361, 367, 370, 371, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phùng Đông H về việc: *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự* đối với bà Phùng Thị T.

Tuyên bố: Bà **Phùng Thị T** – sinh năm 1966; HKTT: Số H, A10, khu tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, là người người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông **Phùng Đông H** - sinh năm 1958; HKTT: Số F, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (Anh trai ruột của bà Phùng Thị T) là người giám hộ hợp pháp của bà Phùng Thị T.

3. Về lệ phí: Ông Phùng Đông H được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Hoàng Phương

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS \quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Bạch Mai,
quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP